TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 3 – 2021
V/v Ly hôn giữa chị S, anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn T Tảo.

Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 286/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 286/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Anh S - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 279 Phan Đình Giót, đội 4, tổ 4, La Khê, Hà Đông, tp. Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Mai Thanh, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Đàm Quang T – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Mai Thanh, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

(*Chị S xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do*.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 11/12/2020, bản tự khai ngày 29/12/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Anh S trình bày:

Chị và anh Đàm Quang T kết hôn với nhau vào ngày 14 tháng 01 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T chơi bời, nợ nần khiến các chủ nợ đến nhà đòi nợ và làm phiền chị. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh T bỏ chơi bời và tập trung vào việc nuôi con nhưng anh T không nghe mà còn dùng những lời lẽ chỉ trích và xúc phạm khiến chị vô cùng chán nản và mệt mỏi. Chị và anh T đã sống ly thân với nhau 06 tháng nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đàm Tuấn N, sinh ngày 04/9/2019. Chị đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Quang T đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được cho anh chị. Chị S có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Ông Đàm Văn M (bố đẻ anh T) cho biết*:

Ông xác nhận về thời gian, điều kiện kết hôn giữa chị S và anh T như chị S trình bày. Theo ông, sau khi kết hôn vợ chồng chị S, anh T sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, anh T có một chút ham chơi nhưng chị S không thông cảm được. Chị S, anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2020 đến nay. Ông cho biết quan điểm của anh T vẫn mong muốn vợ chồng được trở về đoàn tụ để con cái có bố, có mẹ. Gia đình ông và anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh T nhưng vì bận công việc nên anh T không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị S được, đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân của anh chị theo quy định của pháp luật

Về con chung: Ông xác nhận chị S, anh T quá trình chung sống có 01 con chung là Đàm Tuấn N, sinh ngày 04/9/2019. Ông và gia đình không biết được quan điểm của anh T về con chung.

Về tài sản chung và các vấn khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Chị S, anh T không có gì liên quan.

3.*Tại biên bản làm việc tại UBND xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 20/01/2021 để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng chị S và anh T, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:* Vợ chồng chị S và anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Tân năm 2019, sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc, thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng chị S và anh T đã ly thân từ 06 tháng nay. Địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị S và anh T có 01 con chung là Đàm Tuấn N, sinh ngày 04/9/2019. Nay chị S có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và N vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Anh S và anh Đàm Quang T; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đàm Tuấn N, sinh ngày 04/9/2019 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị S không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị S có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đàm Quang T có hộ khẩu thường trú tại thôn Mai Thanh, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Anh S thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Anh S đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Đàm Quang T mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Anh S và anh Đàm Quang T kết hôn với nhau năm 2019, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị S cho rằng anh T có tính chơi bời dẫn đến nợ nần, khiến cho các chủ nợ đến nhà đòi nợ và làm phiền, chị S đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị S, anh T đã sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay. Chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Anh T mặc dù biết được việc chị S xin ly hôn nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T đã mâu thuẫn trầm T, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị S, xử cho chị và anh T ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị S, anh T có 01 con chung là Đàm Tuấn N, sinh ngày 04/9/2019. Chị S đề nghị được nuôi con chung. HĐXX xét thấy cháu N còn nhỏ tuổi (chưa đủ 36 tháng tuổi), đang sinh sống ổn định với chị S, vì vậy cần giao cháu N cho chị S nuôi dưỡng, đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị S không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị S phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Anh S và anh Đàm Quang T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đàm Tuấn N, sinh ngày 04/9/2019 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị S.

Anh T có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Anh S phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu số AA/2015/0001616 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị S, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Yên Tân;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh